

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4599/UBND-KT

Về việc tổng hợp nhu cầu vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 13/7/2022, Bộ Giao thông vận tải ban hành các Quyết định số: 906/QĐ-BGTVT, 907/QĐ-BGTVT và 908/QĐ-BGTVT phê duyệt các dự án thành phần: đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, Hoài Nhơn – Quy Nhơn và Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, trong đó, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thành phần đoạn qua tỉnh Bình Định là **4.953.560 triệu đồng**. Tuy nhiên, sau khi tiến hành rà soát, tính toán cụ thể toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư, UBND tỉnh Bình Định tổng hợp báo cáo như sau:

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao: 4.836.450 triệu đồng;
- Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo): 2.658.777 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn còn lại: 2.177.673 triệu đồng;
- Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (*từ khởi công đến hoàn thành*): 5.693.244 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn đề nghị bổ sung: 856.794 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 5.693.244 triệu đồng, trong đó:

1. Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (Mã DA: 7828340)

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao: 1.398.315 triệu đồng;
- Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo): 711.438 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn còn lại: 686.877 triệu đồng;
- Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (*từ khởi công đến hoàn thành*): 1.258.512 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh giảm (-): - 139.803 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 1.258.512 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn (Mã DA: 7828339)

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao: 2.743.674 triệu đồng;
- Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo): 1.590.475 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn còn lại: 1.153.199 triệu đồng;
- Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (*từ khởi công đến hoàn thành*): 3.365.489 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh tăng (+), giảm (-): + 621.815 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 3.365.489 triệu đồng.
(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh (Mã DA:7828495)

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao: 694.461 triệu đồng;
- Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo): 356.864 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn còn lại: 337.597 triệu đồng;
- Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (từ khởi công đến hoàn thành): 1.069.243 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh tăng (+), giảm (-): + 374.782 triệu đồng;
- Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 1.069.243 triệu đồng.
(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo).

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án thành phần thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, qua địa bàn tỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, GTVT;
- Ban QLDA 2,85;
- UBND các huyện TS, TP, PC, PM, HA;
- UBND các thị xã AN, HN;
- UBND thành phố Quy Nhơn.
- CVP, PVP TD;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lưu VT, K4, K19

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC I

Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số kế hoạch vốn đã được giao	Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo)	Kế hoạch vốn còn lại	Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (từ khởi công đến hoàn thành)	Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)		
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6	7=1+5+6	C
1	Ban GPMB tỉnh	62.910	13.202	49.708	49.805		-13.105	49.805	
	Trong đó								
	- Di dời tuyến điện 110kv-220kv		13.202		44.186				
	- Di dời cáp quang, viễn thông				5.619				
	- Khác								
2	UBND thị xã Hoài Nhơn	1.335.405	698.235	637.170	1.208.707	0	-126.698	1.208.707	CV số 214/BC-UBND ngày 26/6/2023
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		693.526		1.053.119				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật				23.229				

	- Xây dựng các Khu TĐC		2.590		125.280				
	- Xây dựng các khu cải táng		1.232		5.383				
	- Khác		887		1.697				
Tổng cộng		1.398.315	711.438	686.877	1.258.512	0	-139.803	1.258.512	

PHỤ LỤC II

**Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số kế hoạch vốn đã được giao	Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo)	Kế hoạch vốn còn lại	Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (từ khởi công đến hoàn thành)	Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)		
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6	7=1+5+6	C
1	Ban GPMB tỉnh	72.926	53.440	19.486	214.050	+141.124		214.050	
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư								
	- Di dời tuyến điện 110kv-220kv		53.440		185.812				
	- Di dời cáp quang, viễn thông				28.238				
	- Xây dựng các Khu TĐC								
	- Xây dựng các khu cải táng								
	- Khác								

2	UBND huyện Phù Mỹ	463.573	333.527	130.046	768.586	+305.013		768.586	CV số 1113/UBND- BQL ngày 23/6/2023
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		322.368		662.129				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật		869		28.934				
	- Xây dựng các Khu TĐC		6.471		66.764				
	- Quy hoạch các khu tái định cư		1.099		1.099				
	- Khác (2% Hội đồng)		2.720		9.660				
3	UBND huyện Phù Cát	358.259	156.981	201.278	358.259			358.259	CV số 1249/UBND- BQL ngày 27/6/2023
	Trong đó		142.383		279.742				
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		3.029		15.903				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật		11.249		56.414				
	- Xây dựng các Khu TĐC				800				
	- Xây dựng các khu cải táng		320		5.400				
	- Khác (2% Hội đồng)								

4	UBND thị xã Hoài Nhơn	95.121	56.704	38.417	95.121	0	0	95.121	CV số 214/BC- UBND ngày 26/6/2023
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		56.704		83.662				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật				2.872				
	- Xây dựng các Khu TĐC				8.484				
	- Xây dựng các khu cải táng								
	- Khác				103				
5	UBND huyện Hoài Ân	872.712	639.068	233.644	978.877	+106.165		978.877	CV số 100/TT- UBND ngày 26/6/2023
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	753.920			860.085	106.165		860.085	
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật	21.330			21.330			21.330	
	- Xây dựng các Khu TĐC	16.125			16.125			16.125	
	- Xây dựng các khu cải táng	2.000			2.000			2.000	
	- Khác	79.337			79.337			79.337	
6	UBND huyện Tây Sơn	294.432	54.804	239.628	409.403	+114.971		409.403	

	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		54.804		215.503				
	- Hành lang bv đường bộ từ biên GPMB ra 12m				103.591				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật				23.245				
	- Xây dựng các Khu TĐC				33.392				
	- Xây dựng các khu cải táng								
	- Khác				33.672				
7	UBND thị xã An Nhơn	586.651	295.951	290.700	541.193		-45.458	541.193	
	- Bồi thường, hỗ trợ và TĐC trực chính		275.301		438.672				
	- Di dời hạ tầng kỹ thuật		2.475		37.598				
	- Xây dựng các khu tái định cư		18.175		64.923				
	- Chi khác								
	Tổng cộng	2.743.674	1.590.475	1.153.199	3.365.489	+667.273	-45.458	3.365.489	

PHỤ LỤC III

**Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số kế hoạch vốn đã được giao	Tổng số vốn đã giải ngân (đến thời điểm báo cáo)	Kế hoạch vốn còn lại	Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn thực hiện (từ khởi công đến hoàn thành)	Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)		
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6	7=1+5+6	C
1	Ban GPMB tỉnh	65.559	53.691	11.868	185.354	+119.795		185.354	
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư								
	- Di dời tuyến điện 110kv-220kv		53.691		177.583				
	- Di dời cáp quang, viễn thông				7.771				
	- Xây dựng các Khu TĐC								
	- Xây dựng các khu cải táng								
	- Khác								
2	UBND thành phố Quy Nhơn	176.676	96.698	79.978	280.000	+103.324	-	280.000	CV số 474/BQL- KTTC ngày 23/6/2023
	Trong đó								

	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		86.363		212.655				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật		16		30.506				
	- Xây dựng các Khu TĐC		10.319		36.490				
	- Xây dựng các khu cải táng								
	- Khác				350				
3	UBND thị xã An Nhơn	126.000	30.221	95.779	66.028		-59.972	66.028	
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và TĐC trực chính		22.774		38.895				
	- Di dời hạ tầng kỹ thuật		1.255		7.713				
	- Xây dựng các khu tái định cư		6.192		19.420				
	- Chi khác								
4	UBND huyện Tuy Phước	326.226	176.254	149.972	537.861	+211.635		537.861	CV số 935/UBND- BQLDA ngày 26/6/2023
	Trong đó								
	- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		138.354		444.384				
	- Di dời Hạ tầng kỹ thuật		6.000		20.868				
	- Xây dựng các Khu TĐC		30.000		70.701,0				
	- Xây dựng các khu cải táng		1.900,0		1.908				
	- Khác								
Tổng cộng		694.461	356.864	337.597	1.069.243	+434.754	-59.972	1.069.243	